

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 25 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA AN, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lục Thị Út.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Út.
2. Bà Hoàng Thị Bằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An tham gia phiên tòa: Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 và ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2022/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Triệu Mùi S**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1975 tại Hòa A, Cao Bằng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm Giang L, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Phụ K (Đã chết) và bà Triệu Mùi Ngh (Đã chết); Chồng: Triệu Văn S (Đã chết); có 02 (Hai) con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lý Thị Nhung, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Bị hại:** Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Xóm Giang L, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Linh Thị An, Trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Bà Triệu Mùi Nh, sinh năm 1967. Có mặt.
2. Bà Triệu Mùi P, sinh năm 1950. Có mặt.
3. Anh Triệu Văn Nh, sinh năm 1993. Có mặt.
4. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1998. Có mặt.
5. Chị Triệu Thị Ch, sinh năm 1990. Có mặt.

Cùng trú tại: Xóm Giang L, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng.

- Người phiên dịch: Chị Sào Mùi Ch, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Xóm Lũng L, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Triệu Mùi S và Hoàng Thị Ch là hàng xóm, đường vào nhà Ch có qua phần đất của S, năm 2018 S rào con đường không cho gia đình Ch đi qua, từ đó hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Khoảng 07 giờ, ngày 18/10/2020, S đi bộ từ nhà mang theo đoạn cây tre hai đầu nhọn, dài 1,82m, đường kính 03cm để đi lấy rơm. Khi đi đến đoạn đường bờ ruộng phía sau nhà của Triệu Văn Nh (là con trai của Ch, sinh năm 1993, trú tại: Xóm Giang L, xã Trương L, huyện Hòa A) thì gặp Chài đang cầm đoạn cây tre dài 1,6m có một đầu hình chữ “V” ở dưới nhà của Nh. S thấy Ch cầm cây đập xuống đất và chửi “con chó”, nhưng S không nhìn thấy có con chó nào. Do có mâu thuẫn từ trước nên S nghĩ Ch đang chửi mình, hai bên bắt đầu xảy ra cãi cọ, chửi bới lẫn nhau. Được khoảng 15 phút thì Ch bước lên trên bờ ruộng đứng đối diện với S và dùng đoạn cây chọc về phía S, còn S dùng đoạn cây mang theo vạt liên tục sang hai bên để đỡ lại cây của Ch nhưng S gạt không trúng nên đã bị cây của Ch chọc vào vùng trán, S bực tức bỏ cây xuống đất lao vào giật lấy cây từ trên tay Ch vứt đi. Cả hai giằng co, xô đẩy nhau, do yếu thế nên S bị Ch cầm lấy tay kéo lại để cắn. S vừa hét, gạt tay và lùi về phía sau nên Ch không cắn được. Hai người tiếp tục giằng co đến đoạn đường phía sau nhà của Triệu Mùi P thì Ch dùng miệng cắn trúng bắp tay phải của S, S liền vung tay sang hai bên xô đẩy vào người Ch làm cho Chài bị ngã sang bên trái, rơi xuống dưới bờ ruộng. Bị đau, Ch gọi các con là Nh, Triệu Thị T, Triệu Thị Ch cùng trú tại Xóm Giang L, xã Trương L, huyện Hòa A đến và đưa đi Trung tâm Y tế huyện Hòa An điều trị thương tích. Còn S đứng trên bờ ruộng vẫn có lời tranh cãi với Ch rồi mới quay lại theo đường khác đi lấy rơm. Khi chính quyền xóm và xã đến làm việc, S đi tìm 02 đoạn cây tre để giao nộp. Sau khi xảy ra sự việc, S và Ch không tự thỏa thuận được với nhau nên đến ngày 22/6/2022, Ch trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòa An đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 081/22/TgT ngày 26/7/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Cao Bằng đối với Hoàng Thị Ch xác định “Hạn chế động tác vận động khớp vai trái sau chấn thương 11%; Hạn chế động

tác duỗi và đôi chiều ngón I bàn tay trái sau chấn thương 06%”. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (Mười sáu phần trăm).

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hòa An thu giữ 01 (một) đoạn cây tre dài 1,6m, một đầu bằng, một đầu hình chữ “V”, có đường kính 03cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 1,82m, có hai đầu nhọn, bị gãy ở giữa, có đường kính 03cm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động đến thăm hỏi, bồi thường thiệt hại cho bị hại tiền viện phí thuốc men nhưng bị hại không nhất trí nên việc bồi thường bị cáo chưa thực hiện được.

Bị hại thừa nhận giữa bị hại và bị cáo có xích mích, mâu thuẫn từ trước. Ngày 18/10/2020, bị hại đi lấy đống tương, thì có con chó bám theo, đến đoạn phía sau nhà của Triệu Văn Nh, con trai của bị hại, bị hại cầm đoạn cây tre dài 1,6m có một đầu hình chữ “V” đập xuống đất chửi “con chó” đuổi về nhà. Lúc đó bị cáo cầm theo một đoạn cây tre hai đầu nhọn đang đi đến cho rằng bị hại chửi bị cáo, bị hại đã nói là không phải mà bị hại đang đuổi con chó về nhà nhưng bị cáo không nghe và chửi bị hại, rồi hai bên bắt đầu xảy ra cãi cọ, chửi bới lẫn nhau. Một lúc sau bị hại bước lên trên bờ ruộng đứng đối diện với bị cáo và bỏ cây xuống, còn bị cáo dùng đoạn cây mang theo vụt liên tục sang hai bên đánh vào tay bị hại, bị hại dùng tay đỡ nên bị đau ở tay. Sau đó bị cáo tiếp tục dùng cây đánh trúng vai bị hại làm cho bị hại ngã sang bên trái, rơi xuống dưới bờ ruộng. Bị đau, bị hại gọi các con là Nh, Triệu Thị T, Triệu Thị Ch đến và đưa đi Trung tâm Y tế huyện Hòa An điều trị thương tích, sự việc tiếp theo như thế nào bị hại không biết. Sau khi bị hại ra viện bị cáo không đến thăm hỏi và bồi thường cho bị hại. Trước khi mở phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 31.962.000,đ (Ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng), bao gồm các khoản:

1. Tiền xe đi lại bệnh viện:

- Trung tâm y tế huyện Hòa An: 02 lượt x 100.000,đ = 200.000,đ;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng lần 1: 02 lượt x 200.000,đ = 400.000,đ;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng lần 2: 02 lượt x 200.000,đ = 400.000,đ;
- Bệnh viện Y học cổ truyền: 02 lượt x 200.000,đ = 400.000,đ;

2. Phí Giám định tư pháp: 680.000,đ x 2 = 1.360.000,đ;

3. Mất thu nhập thực tế:

- 47 ngày nằm viện x 200.000,đ = 9.400.000,đ;
- 30 ngày dưỡng sức phục hồi x 200.000,đ;

4. Tiền thu nhập người phục vụ: 20 ngày x 200.000,đ = 4.000.000,đ;

5. Phiếu thu chẩn đoán hình ảnh: 862.000,đ;

6. Bồi thường tổn thất tinh thần: 6 tháng x 1.490.000,đ = 8.940.000,đ;

Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường đối với bị cáo, bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 6.200.000,đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng), do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có điều kiện.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại nội dung của bản cáo trạng, giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn từ trước, do hiểu lầm bị hại chửi mình nên bị cáo đã chửi bị hại và hai bên có hành vi xô xát với nhau dẫn đến gây thương tích cho bị hại. Bị cáo không được dùng cây đánh vào tay và vai bị hại, bị cáo bị bị hại dùng cây chọc trúng vào chân và cắn vào bắp tay nhưng do gia đình khó khăn nên lúc đó bị cáo không đi điều trị thương tích.

Người làm chứng Triệu Mùi Nh khai: Khoảng gần 08 giờ, ngày 18/10/2020 bà đang nấu thức ăn cho lợn trong bếp, nghe tiếng chửi bới, bà chạy ra trước sân thì nhìn thấy tại bờ ruộng sau nhà Triệu Mùi P, Ch và S đứng chửi nhau khoảng 15 phút thì Ch cầm đoạn cây bằng tre có đầu hình chữ “V” chọc về phía S, còn S cầm đoạn tre đi lấy rơm đỡ lại cây của Ch. Sau đó, S vứt cây của S đi và cầm được cây của Ch, vứt cây của Ch xuống ruộng, Ch lao vào túm tóc S và cả hai lao vào giằng co từ vị trí đường xuống nhà Nh đến sau nhà Triệu Mùi P khoảng 10m. Lúc này Ch cầm đầu về phía S, S vung tay Ch bị ngã xuống dưới bờ ruộng sau nhà P, rồi khóc và gọi các con đến đưa đi cấp cứu, còn S đi gánh rơm về và làm việc với chính quyền địa phương tại nhà bà. Lúc hai bên vật lộn, do đứng ở xa bà không biết S và Ch có bị thương tích hay không.

Người làm chứng Triệu Mùi P khai: Khoảng 08 giờ, ngày 18/10/2020 khi bà đang ở nhà bóc ngô, bà nghe thấy tiếng chửi bới, cãi vã gần nhà và nghe tiếng ngã bụp ngay sau nhà. Bà chạy ra xem thì thấy Ch đang nằm dưới bờ ruộng khóc kêu đau, còn S đang đứng trên bờ ruộng chửi bới Ch. Ch được con trai đưa đi cấp cứu, S bỏ đi gánh rơm, còn bà đi vào nhà. Khi bà chạy ra xem, bà không để ý nên không biết Ch và S có bị thương tích không.

Người làm chứng Triệu Văn Nh, Triệu Thị T, Triệu Thị Ch là con của bị hại không được chứng kiến việc xô xát, giằng co, đánh nhau giữa bị cáo và bị hại. Đền khi nghe thấy bà Ch gọi, chị T chạy đến thấy bà Ch bị đau, chị gọi điện thoại cho anh Nh, chị Ch đến đưa bà Ch đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Hòa An, còn S vẫn đứng trên bờ ruộng chửi bà Ch. Sau đó bà S đi đâu, làm gì anh Nh, chị T, chị Ch không biết.

Bản cáo trạng số: 46/CT-VKSHA ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An đã truy tố bị cáo Triệu Mùi S về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền

công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Mùi Sinh từ 09 (*Chín*) đến 12 (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (*Mười tám*) đến 24 (*Hai mươi bốn*) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật cho bị hại

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn cây tre dài 1,6m, một đầu bằng, một đầu hình chữ “V”, có đường kính 03cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 1,82m, có hai đầu nhọn, bị gãy ở giữa, có đường kính 03cm.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến tranh luận: Nhất trí với tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về mức hình phạt, do bị cáo là người dân tộc Dao, không biết chữ, sinh sống tại vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, xuất phát từ sự hiểu lầm là bị hại chửi mình, nên dẫn đến việc gây thương tích cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức án của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại phát biểu ý kiến: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về hình phạt, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng án treo mà cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái, mới đảm bảo răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Buộc bị cáo bồi thường về vật chất và tinh thần cho bị hại với tổng số tiền là **31.962.000,đ (Ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng).**

Đại diện Viện Kiểm sát đối đáp, tranh luận đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, tội cố gây thương tích có mức hình phạt từ sáu tháng đến ba năm tù. Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình sinh sống chưa có tiền án, tiền sự và bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và một tình

tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Khung hình phạt cao nhất đối với hành vi phạm tội của bị cáo là ba năm tù, thương tích của bị cáo gây ra cho bị hại là 16%. Mặt khác nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ việc tranh chấp đất đai, trong cuộc sống hàng ngày trước đây giữa bị cáo và bị hại đã có mâu thuẫn, thường xuyên cãi chửi nhau, làm mất đi tình làng nghĩa xóm, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là không phù hợp, không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo, tuy nhiên có bị cáo đủ điều kiện áp dụng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP. Do đó, mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật, Kiểm sát viên giữ nguyên mức án và hình phạt đã đề nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên về tội danh cũng như mức hình phạt, nhất trí với ý kiến của người bào chữa; bị hại nhất trí với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi bị cáo đã gây ra cho bị hại là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ân hận và sẽ không tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội lao động, đi làm thuê kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, người tham gia tố tụng khác cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòa An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 18/10/2020, tại xóm Giang L, xã Trương L, huyện Hòa A, tỉnh Cao Bằng, Triệu Mùi S và Hoàng Thị Ch đã có hành vi chửi bới, xúc phạm, giằng co, xô đẩy

nhau dẫn đến Hoàng Thị Ch ngã xuống dưới bờ ruộng bị đau tay và vai trái với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 16% (*Mười sáu phần trăm*). Căn cứ các Bệnh án điều trị thương tích của bị hại và lời khai của những người làm chứng, bị hại cho rằng bị cáo dùng cây tre đánh vào tay và vai bị hại là không có căn cứ và không phù hợp.

Hành vi của bị cáo Triệu Mùi Sinh đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 46/CT-VKSHA ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với bị cáo, cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại xóm Giang L, xã Trương L. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Thương tích bị cáo gây ra cho bị hại là 16% (*Mười sáu phần trăm*) nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã thực hiện mới đảm bảo tác dụng giáo dục đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; trước khi mở phiên tòa bị cáo đã nộp 6.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An để tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; trong vụ án này bị hại cũng có lỗi nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Đồng thời, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo

thành công dân lương thiện có ích cho xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa lỗi lầm đã gây ra vẫn đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo **bồi thường thiệt hại về sức khỏe với tổng số tiền 31.962.000,đ (Ba mươi một triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn đồng)**, bao gồm các khoản:

1. Tiền xăng xe đi lại bệnh viện:

- Trung tâm y tế huyện Hòa An: 02 lượt x 100.000,đ = 200.000,đ;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng lần 1: 02 lượt x 200.000,đ = 400.000,đ;
- Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng lần 2: 02 lượt x 200.000,đ = 400.000,đ;
- Bệnh viện Y học cổ truyền: 02 lượt x 200.000,đ = 400.000,đ;

Hội đồng xét xử xét thấy, khoảng cách từ xóm Giang L xã Trương L đến Trung tâm y tế Hòa An là 15km và từ xóm Giang L xã Trương L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng, Bệnh viện y học cổ truyền là 32km. Do đó, mức bị hại yêu cầu là quá cao nên Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức sau:

- Tiền xăng xe đi lại bệnh viện:

+ Từ xóm Giang L xã Trương L đến Trung tâm y tế Hòa An là 50.000,đ/lượt, tổng hai lượt là 100.000,đ;

+ Từ xóm Giang L xã Trương L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng lần 1 là 100.000,đ/lượt, tổng hai lượt là 200.000,đ;

+ Từ xóm Giang L xã Trương L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng lần 2 là 100.000,đ/lượt, tổng hai lượt là 200.000,đ;

+ Từ xóm Giang L xã Trương L đến Bệnh viện Y học cổ truyền là 100.000,đ/lượt, tổng hai lượt là 200.000,đ;

Tổng cộng tiền xăng xe bị hại đi lại bệnh viện là 700.000,đ (Bảy trăm nghìn đồng);

2. Phí bồi dưỡng Giám định tư pháp: 680.000,đ x 2 = 1.360.000,đ;

Bị hại cung cấp hai hóa đơn chi phí bồi dưỡng giám tư pháp, một hóa đơn ghi ngày 28/12/2020, một hóa đơn ghi ngày 22/7/2022. Hội đồng xét xử xét

thấy: Vụ việc xảy ra từ ngày 18/10/2020 nhưng đến ngày 14/5/2022 bị hại mới yêu cầu khởi tố bị cáo, việc giám định ngày 28/12/2020 của bị hại không căn cứ theo quyết định trưng cầu giám định của cơ quan điều tra do đó việc giám định ngày 28/12/2020 của bị hại là không phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mà chỉ chấp nhận theo hóa đơn, chứng từ ngày 22/7/2022 là 680.000 đồng.

3. Mất thu nhập thực tế:

- 47 ngày nằm viện x 200.000,đ = 9.400.000,đ;

- 30 ngày dưỡng sức phục hồi x 200.000,đ;

Hội đồng xét xử xét thấy bị hại yêu cầu bồi thường khoản mất thu nhập thực tế trong những ngày nằm viện mỗi ngày 200.000 đồng là phù hợp với mức lao động phổ thông nên chấp nhận với tổng số tiền là 9.400.000 đồng.

Đối với khoản dưỡng sức phục hồi, Hội đồng xét xử xét thấy việc dưỡng sức của bị hại không theo chỉ định của bác sĩ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

4. Tiền thu nhập người phục vụ: 20 ngày x 200.000,đ = 4.000.000,đ;

Hội đồng xét xử xét thấy, khi bị hại đi điều trị thương tích cần có người chăm sóc, phục vụ đây là chi phí thực tế và mức bị hại yêu cầu là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận

5. Phiếu thu chẩn đoán hình ảnh: 862.000,đ;

Tại phiên tòa bị hại cho rằng trong tổng số 862.000 đồng bao gồm phí chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng 196.200 đồng; phí giám định tư pháp 535.000 đồng; Tiền chụp X Quang vai thẳng, X Quang xương cổ tay, khớp cổ thẳng 130.800 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản bị hại yêu cầu đã có hóa đơn, phiếu thu hợp lệ nên chấp nhận theo yêu cầu của bị hại.

6. Bồi thường tổn thất tinh thần: 6 tháng x 1.490.000,đ = 8.940.000,đ;

Bị hại bị thương ở tay và vai trái, tại phiên tòa bị hại khẳng định không bị mất mát về tình cảm, giảm sút hoặc mất uy tín và không ảnh hưởng đến nghề nghiệp, thẩm mỹ, giao tiếp xã hội, sinh hoạt gia đình và cá nhân. Đồng thời, kết quả chụp X Quang chẩn đoán hình ảnh thương tích không ảnh hưởng đến tinh thần của bị hại nên không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận khoản bồi thường tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của bị hại.

Do đó, tổng cộng các khoản bồi thường bị hại được chấp nhận là 15.642.000 đồng, không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại là 16.320.000,đ vì không phù hợp.

Tuy nhiên, xét về lỗi của bị cáo và bị hại: Bị cáo và bị hại đều thừa nhận hai bên cãi chửi, xông vào xô đẩy, giằng co nhau dẫn đến bị hại bị ngã gây

thương tích nên cả bị cáo và bị hại đều có lỗi cố ý và cùng có hành vi trái quy định của pháp luật, do không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị hại nên cơ quan Điều tra Công an huyện Hòa An đã xử phạt vi phạm hành chính đối với bị hại. Vì vậy, bị cáo phải chịu bồi thường 70% tổng số tiền trên là 10.949.400 đồng. (*Mười triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng*), bị hại phải tự chịu 30% tổng số tiền bồi thường được chấp nhận là 4.692.600 đồng (*Bốn triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm đồng*).

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai bị bị hại dùng đoạn cây tre chọc trúng chân và cắn trúng bắp tay, tuy nhiên kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bị cáo là 0%. Bị cáo không yêu cầu bị hại bồi thường và hoàn trả chi phí giám định nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề ra xem xét, giải quyết.

[8] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) đoạn cây tre dài 1,6m, một đầu bằng, một đầu hình chữ “V”, có đường kính 03cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 1,82m, có hai đầu nhọn, bị gãy ở giữa, có đường kính 03cm là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí Hình sự Sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 5 Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự; Điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Mùi S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Mùi S 09 (*Chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Trương Lương, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, Bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Hoàng Thị Ch số tiền 10.949.400 đồng. (*Mười triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng*). Gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hòa An số tiền 6.200.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003606 ngày 23/11/2022, bị cáo còn phải bồi thường thêm số tiền 4.749.400 đồng (*Bốn triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng*) cho bị hại.

Bị hại phải tự chịu số tiền bồi thường là 4.692.600 đồng (*Bốn triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại về sức khỏe của Bản án này được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn cây tre dài 1,6m, một đầu bằng, một đầu hình chữ “V”, có đường kính 03cm; 01 (một) đoạn cây tre dài 1,82m, có hai đầu nhọn, bị gãy ở giữa, có đường kính 03cm là công cụ, phương tiện phạm tội.

Xác nhận vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 08 ngày 07/11/2022.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Triệu Mùi S phải chịu 200.000,đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 547.470,đ (*Năm trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 747.470,đ (*Bảy trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm bảy mươi đồng*) tiền án phí sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hòa An;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Công an huyện Hòa An;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bảo chữa cho bị cáo;
- Người BVQ &LI HP cho bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lục Thị Út

